TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 81 /2017/QĐST – HNGĐ	*N, ngày 28 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2017/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa;

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N;

Bị đơn: Chị Bùi Thị B;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N với chị Bùi Thị B.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị B thỏa thuận thuận tình ly hôn; Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (28/12/2017) .

-Về con chung: Anh chị có 03 con chung, anh chị thỏa thuận việc nuôi con theo nguyện vọng của con, cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động, cụ thể: Anh Nguyễn Văn N nhận nuôi cháu Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 14/8/2008; Chị Bùi Thị B nhận nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 08/12/2003 và cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 31/5/2014. Anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi cháu Nguyễn Tấn D mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), tính từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi cháu D đã thành niên và có khả năng lao động, việc đóng góp được giao nhận vào ngày 25 hàng tháng. Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị B: Nếu anh N chậm đóng góp tiền nuôi con theo thỏa thuận trên thì phải trả lãi 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm đóng góp.

-Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và các khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điểm b khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị B mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh N nhận nộp thay cho chị B; Ngoài ra anh N phải nộp 150.000đ án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng anh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước. Anh N được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0001872 ngày 04/12/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn; Bị đơn
-VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã B, N,
Kon Tum (nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo